

Bản án số: 65/2019/HS-ST  
Ngày 23-12-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Đại Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Bá Long
2. Bà: Đỗ Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXXST-HS ngày 09/12/2019, đối với bị cáo;

Đỗ Trọng H sinh năm 1998; sinh tại huyện S tỉnh H; nơi cư trú: Thôn 1, xã N, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Trọng B và bà Nguyễn Thị L; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 15/9/2019 đến ngày 24/9/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã C, huyện S, tỉnh H.

\* Người làm chứng:

1. Anh Lê Như T, Sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Sơn, tỉnh H.

2. Anh Dương Bá C, Sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện S, tỉnh H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Đỗ Trọng H, Sinh năm 1998, ở thôn 1, xã N, huyện S mượn xe máy của của bạn là Trần Lê H1 đi xuống cây ATM ở thôn T, xã D, huyện S để kiểm tra tài khoản cho anh Lê Xuân H3. Sau khi kiểm tra xong, H đi ra ngoài thì nhìn thấy xe máy của chị Nguyễn Thị T sinh năm 1989, ở thôn 2, xã C, huyện S, nhãn hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 36B4-804.21, có đặc điểm giống xe của H đang dựng ở đường nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị T và để xe của H lại, khi lấy được xe sẽ quay lại lấy xe của mình. Để thực hiện hành vi, H giả vờ ngồi lên xe máy của chị T quan sát không thấy ai để ý nên đã cắm chìa khóa xe máy của H vào ổ khóa xe chị T nhưng không mở được khóa nên H đã ngồi lên xe máy, dùng hai chân đẩy xe đi lên đường Quốc lộ 47 rồi đi thẳng lên hướng xã N. Khi đi qua cổng Công ty giày Eleron, H gặp Dương Bá C, H nhờ C đẩy hộ xe, C hỏi “xe bị hết xăng à”, H nói “không xăng mới đổ đang còn đầy, xe bị hỏng khóa”. C điều khiển xe máy của mình đẩy xe của H theo Quốc lộ 47 đến nhà anh Lê Như T là thợ sửa xe máy, ở thôn T, xã D, huyện S, H dắt xe vào quán nói với anh T “anh sửa cho em cái ổ khóa, không mở được”. Lúc này H nhìn ra đường thấy chị T và một số người đi tìm xe nên sợ bị phát hiện, H nói với anh T “cháu đi nhầm xe, chú cho cháu mượn cái xe máy đi xuống đây” nhưng anh T không cho mượn nên H đã đi sang nhà anh Lê Như T1 mượn xe đạp đi xuống cây ATM nơi đã lấy xe máy để lấy xe mình về. Khi H đang cắm chìa khóa vào xe của mình để nổ máy thì bị chị T, quần chúng nhân dân và phòng Cảnh sát giao thông bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận: Chiếc xe máy Honda Vision màu trắng có BKS: 36-B4-804.21 số khung 5801EY450771, số máy: JF58E0336507 đã qua sử dụng giá 25.000.000đ (Hai lăm triệu đồng).

Bị hại chị Nguyễn Thị T đã nhận lại Tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Đỗ Trọng H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 64/CT-VKSTS ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đỗ Trọng H từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung do thu nhập không ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về dân sự trong vụ án nên không xem xét.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết được hành vi của mình là sai, xin được ở nhà cải tạo làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2019, Đỗ Trọng H nhìn thấy xe máy của chị Nguyễn Thị T, nhãn hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát 36B4-804.21, có đặc điểm giống xe của H đang dựng ở đường nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe của chị T nên để xe của H lại, khi lấy được xe sẽ quay lại lấy xe của mình. Để thực hiện hành vi, H giả vờ ngồi lên xe máy của chị T quan sát không thấy ai để ý nên đã cắm chìa khóa xe máy của H vào ổ khóa xe chị T nhưng không mở được khóa nên H đã ngồi lên xe máy, dùng hai chân đẩy xe đi lên đường Quốc lộ 47 rồi đi thẳng lên hướng xã N. Sợ bị phát hiện H đã để xe máy lại nhà anh Lê Như T và H đã đi sang nhà anh Lê Như Th mượn xe đạp đi xuống cây ATM nơi đã lấy xe máy để lấy xe mình về. Khi H đang cắm chìa khóa

vào xe của mình để nổ máy thì bị chị T, quần chúng nhân dân và phòng Cảnh sát giao thông bắt giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 18/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Triệu Sơn kết luận: Chiếc xe máy Honda Vision màu trắng có BKS: 36-B4-804.21 số khung 5801EY450771, số máy: JF58E0336507 đã qua sử dụng trị giá 25.000.000đ (Hai lăm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đỗ Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm mà bị cáo thực hiện có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nhưng ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Động cơ và mục đích của bị cáo là muốn có tiền để tiêu sài cá nhân nhưng không chịu khó lao động nên đã trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tiền án: không; tiền sự: không nên khi lượng hình phạt cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân tốt, do nhất thời mà phạm tội; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cho bị cáo được hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân chưa có vợ con, chưa có tài sản riêng nên, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Dương Bá C giúp H đẩy xe nhưng không biết đó là xe trộm cắp nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử miễn xét.

Về bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì, đây là sự tự nguyện không trái với đạo đức xã hội và quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về phần dân sự và mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo, là phù hợp có căn cứ đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan quan Điều tra đã thu giữ gồm: Chiếc xe máy Honda Vision màu trắng có BKS: 36-B4-804.21 số khung 5801EY450771, số máy: JF58E0336507; ngày 22/10/2019 Cơ quan Công an Điều tra đã trả lại cho bị hại chị Nguyễn Thị T, chị T đã nhận và không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Đỗ Trọng H 12 (mười hai) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án Đỗ Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã N; huyện S, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó

phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đỗ Trọng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2019.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã N, huyện S;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Vũ Đại Long**